

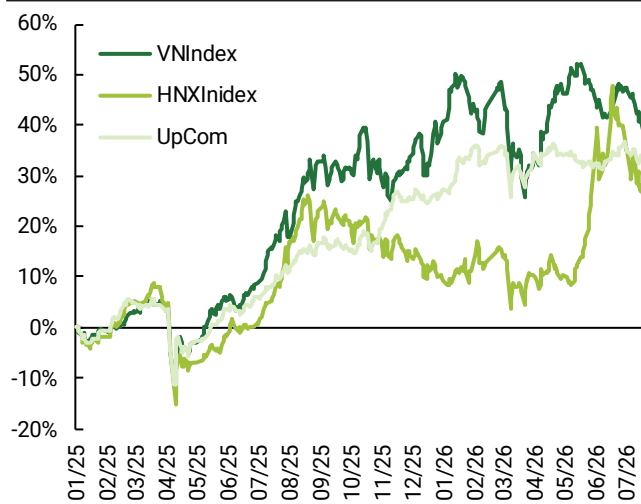
VN-Index **1730.56 (-0.74%)**
849 Tr. cổ phiếu 23350.7 Tỷ VND (18.64%)

HNX-Index **280.74 (-1.29%)**
72 Tr. cổ phiếu 1220.0 Tỷ VND (-6.85%)

UPCOM-Index **125.42 (-0.73%)**
30 Tr. cổ phiếu 453.9 Tỷ VND (-3.00%)

VN30F1M **1884.50 (-0.45%)**
240,796 HD OI: 36,071 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1730.6, giảm -12.9 điểm (-0.74%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ tiếp tục chi phối vận động thị trường trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang trở lại. Thêm vào đó, thuế quan toàn cầu 10% của Mỹ sẽ hết hạn trong tuần này cũng khiến tâm lý thị trường thận trọng hơn.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: VPB (+1.4%), LPB (+2.1%) | Thực phẩm và đồ uống: DBC (+0.3%), ANV (+2.3%) | Bán lẻ: MWG (+0.9%), DGW (+1.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-6.6%), GEX (-5.2%), PVT (-4.1%) | Dầu khí: BSR (-6.5%), PLX (-4.8%), PVD (-4.2%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-7.0%), GEG (-2.0%) | Dịch vụ tài chính: CTS (-7.0%), TVS (-3.8%) | Bất động sản: DIG (-3.6%), QCG (-3.4%), BCM (-3.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | LPB, MCH, VPB, HPG, SSI - Chiều giảm | VIC, GAS, BSR, FPT, GEE.
- Giao dịch Khối ngoại: Mua ròng nhẹ 60 tỷ đồng, tập trung nhiều ở SHB, HDB, VNM, trong khi bán ròng VIC, FPT, GAS.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star, hàm ý lực cung tiếp tục chi phối trong nỗ lực phục hồi. Việc chỉ số chưa thể lấy lại mốc 1750 điểm làm gia tăng khả năng lùi về kiểm định vùng hỗ trợ tâm lý 1700 điểm. Dù vậy, các chỉ báo động lượng đang đạt mức quá bán cao, cho thấy dư địa mở rộng thêm đà giảm sau khi kiểm định mốc này không lớn. Theo đó, khu vực 1700 điểm được kỳ vọng sẽ đóng vai trò là vùng nâng đỡ quan trọng, tạo điều kiện để thị trường dần tìm được điểm cân bằng và phục hồi trở lại. Trong kịch bản này, kháng cự gần hiện là khu vực 1780 – 1800 điểm.
- Đối với HNX-Index**, nỗ lực phục hồi chưa thành công và chỉ số đã kết phiên lùi về sắc đỏ. Vận động khả năng tiếp rung lắc trong vùng 280 – 300 điểm. Nếu mốc 280 điểm thất thủ, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 265 – 270.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa và áp lực điều chỉnh hiện hữu, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn, hạn chế sử dụng đòn bẩy cao. Trường hợp đã đưa tài khoản về tỷ lệ phù hợp, nên tiếp tục theo dõi phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ, tránh tâm lý quá bi quan cũng như hạn chế hưng phấn trước những nhịp bật tăng mang tính kỹ thuật. Việc bắt đáy sớm sẽ tiềm ẩn rủi ro khi xu hướng điều chỉnh chưa kết thúc.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,730.6	▼	-0.7%	-4.2%	-5.2%	23,350.7	▲	18.6%	62.9%	23.9%	849.4	▼	-9.7%	49.7%	39.3%			
HNX-Index	280.7	▼	-1.3%	-5.6%	-13.6%	1,220.0	▼	-6.9%	14.5%	33.3%	71.9	▼	-10.6%	27.7%	34.1%			
UPCOM-Index	125.4	▼	-0.7%	-0.5%	-1.6%	453.9	▼	-3.0%	-29.5%	7.1%	29.8	▲	10.3%	-28.2%	-19.0%			
VN30	1,881.3	▼	-0.3%	-3.3%	-4.2%	17,068.4	▲	50.9%	94.4%	40.0%	455.1	▲	16.0%	62.2%	61.0%			
VNMID	1,881.5	▼	-1.2%	-7.0%	-12.5%	5,033.1	▼	-27.6%	12.0%	-3.9%	267.7	▼	-29.2%	22.4%	4.7%			
VNSML	1,235.7	▼	-0.9%	-5.4%	-8.5%	597.6	▼	-20.6%	6.2%	-1.8%	51.4	▼	-25.4%	4.7%	17.2%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	614.3	▬	0.1%	-3.86%	-3.8%	11,551.8	▲	84.9%	81.4%	103.5%	366.7	▲	29.8%	45.8%	57.6%			
Bất động sản	950.7	▼	-1.0%	-2.2%	0.3%	2,863.5	▲	3.2%	6.3%	-7.6%	101.0	▼	-23.4%	-0.7%	13.6%			
Dịch vụ tài chính	286.4	▼	-0.5%	-5.6%	-8.9%	2,058.5	▼	-34.2%	-20.0%	-22.5%	114.0	▼	-32.2%	-15.1%	-10.7%			
Công nghiệp	225.1	▼	-2.8%	-4.7%	-6.9%	723.7	▼	-34.4%	-2.9%	-16.5%	30.6	▼	-18.3%	14.2%	9.5%			
Tài nguyên cơ bản	461.1	▬	0.7%	-5.6%	-9.4%	661.3	▼	-48.9%	-13.4%	15.2%	35.4	▼	-48.9%	-14.5%	17.8%			
Xây dựng - Vật Liệu	150.6	▼	-0.9%	-1.3%	-6.7%	457.5	▼	-45.6%	-15.7%	-25.0%	26.7	▼	-46.9%	-15.2%	-15.5%			
Thực phẩm	479.6	▬	0.4%	2.0%	2.3%	1,107.8	▼	-2.7%	14.1%	-2.0%	26.3	▼	-20.3%	8.3%	6.6%			
Bán Lẻ	1,385.3	▬	0.8%	-0.6%	1.1%	397.7	▼	-46.9%	-9.1%	-21.4%	5.4	▼	-51.1%	-14.5%	-24.4%			
Công nghệ	354.2	▼	-3.3%	-7.3%	-9.0%	637.7	▲	22.7%	-21.4%	2.0%	12.7	▲	12.3%	-18.2%	22.2%			
Hóa chất	150.0	▼	-1.5%	-8.0%	-15.4%	310.5	▼	-12.0%	13.1%	-0.2%	12.2	▼	-15.5%	14.6%	9.9%			
Tiện ích	681.2	▼	-3.6%	-7.1%	-8.4%	527.7	▲	35.8%	38.4%	32.4%	16.8	▼	-3.7%	-1.9%	-12.6%			
Dầu khí	93.5	▼	-5.9%	-12.7%	-10.5%	591.2	▲	68.8%	42.70%	1.5%	25.7	▲	78.1%	49.6%	25.5%			
Dược phẩm	385.8	▼	-0.2%	-2.4%	-2.9%	85.5	▲	146.1%	57.8%	116.6%	3.6	▲	168.2%	87.6%	128.4%			
Bảo hiểm	93.0	▬	0.2%	-0.2%	-8.5%	26.0	▲	15.5%	-16.4%	-14.7%	0.6	▼	-9.4%	-25.4%	-16.8%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,730.6 ▼	-0.74%	-3.0%	14.3x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,653 ▬	0.42%	31.2%	17.4x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,340 ▲	1.74%	-26.7%	14.9x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,710 ▬	0.07%	3.3%	15.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,334 ▼	-1.28%	4.6%	9.8x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,864 ▲	1.79%	-2.6%	19.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,132 ▼	-0.04%	-1.9%	13.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,232 ▲	3.26%	31.6%	23.3x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,443 ▼	-0.19%	8.7%	27.4x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	51,839 ▼	-0.59%	7.9%	24.9x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,560 ▬	0.33%	6.3%	15.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,276 ▬	0.77%	8.4%	17.9x	2.5x
DX/USD		100.9 ▬	0.15%	2.6%		
USD/VND		26,322 ▬	0.114%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

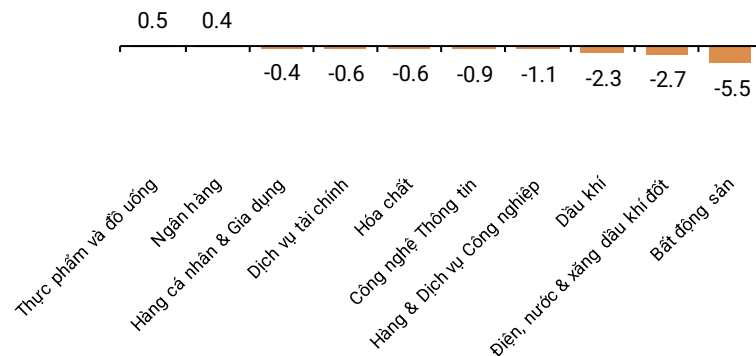
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.5%	11.3%	47.4%	29.6%
Dầu WTI	▬	0.3%	9.0%	45.4%	24.2%
Khí gas	▬	0.7%	-10.9%	-21.9%	-13.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	5.7%	27.8%	54.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.5%	-2.3%	0.5%	-3.7%
PVC (*)	▬	0.1%	0.5%	1.3%	-9.6%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-8.8%	-1.0%	-13.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.6%	-4.3%	20.3%	27.1%
Bông Cotton	▲	1.5%	3.2%	22.2%	18.0%
Đường	▬	0.2%	9.3%	-1.1%	-9.3%
World Container Index	▬	0.0%	14.6%	105.5%	74.7%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.7%	9.8%	74.2%	152.8%
Vàng	▲	1.44%	-2.2%	-5.9%	19.7%
Bạc	▲	4.58%	-9.1%	-17.7%	51.6%

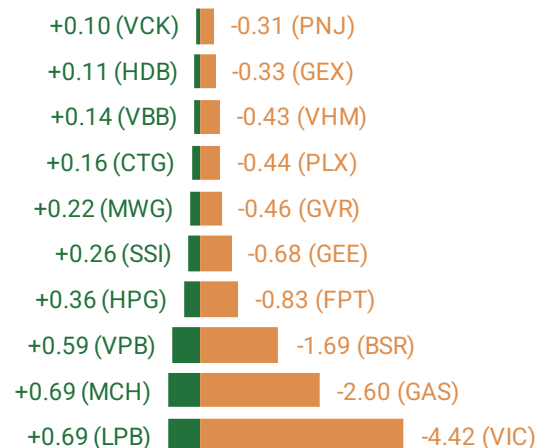
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

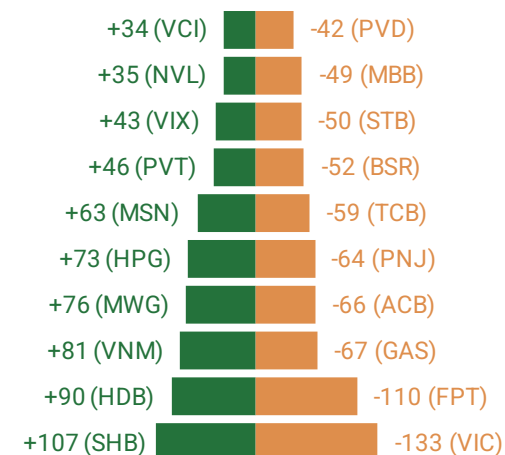
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



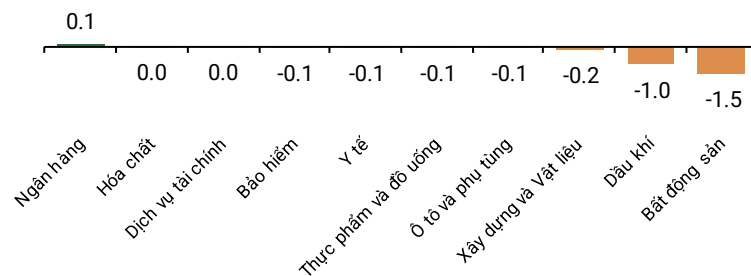
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



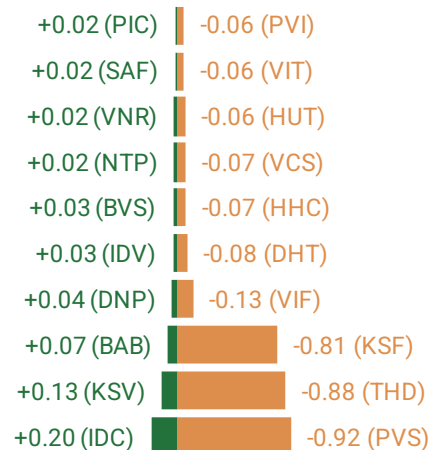
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



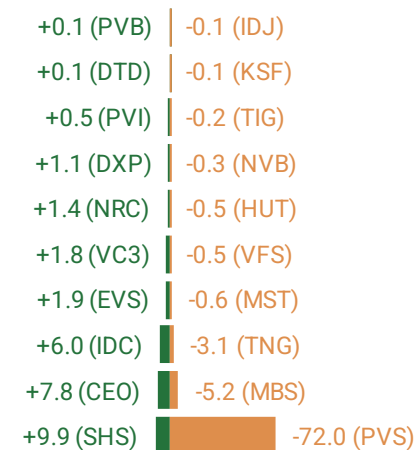
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	VIC	HPG	SSI	VIX
%DoD	0.0%	-1.2%	1.0%	2.2%	-2.3%
Giá trị	787	617	569	534	528

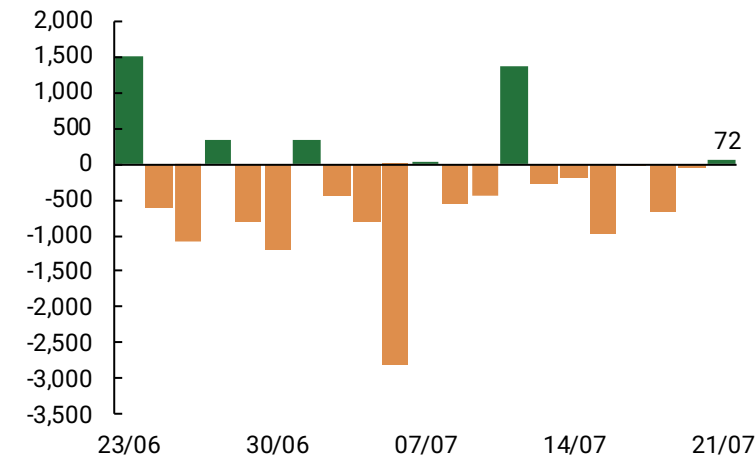
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	VIC	VJC	TCB	VNM
%DoD	2.1%	-1.2%	-0.9%	-0.5%	-0.2%
Giá trị	6,490	610	531	387	237

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



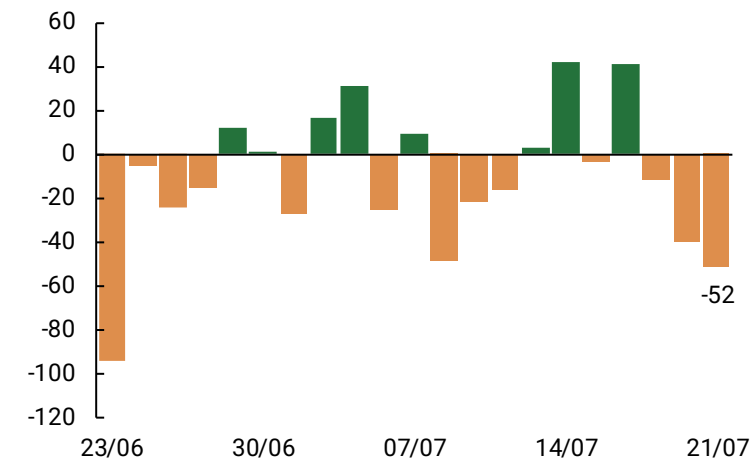
	PVS	SHS	MBS	IDC	CEO
%DoD	-8.2%	0.0%	0.0%	2.4%	0.0%
Giá trị	409	199	107	58	58

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TIG	NRC	GLT	MST
%DoD	-0.7%	-1.6%	1.9%	0.0%	-2.0%
Giá trị	18	16	5	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

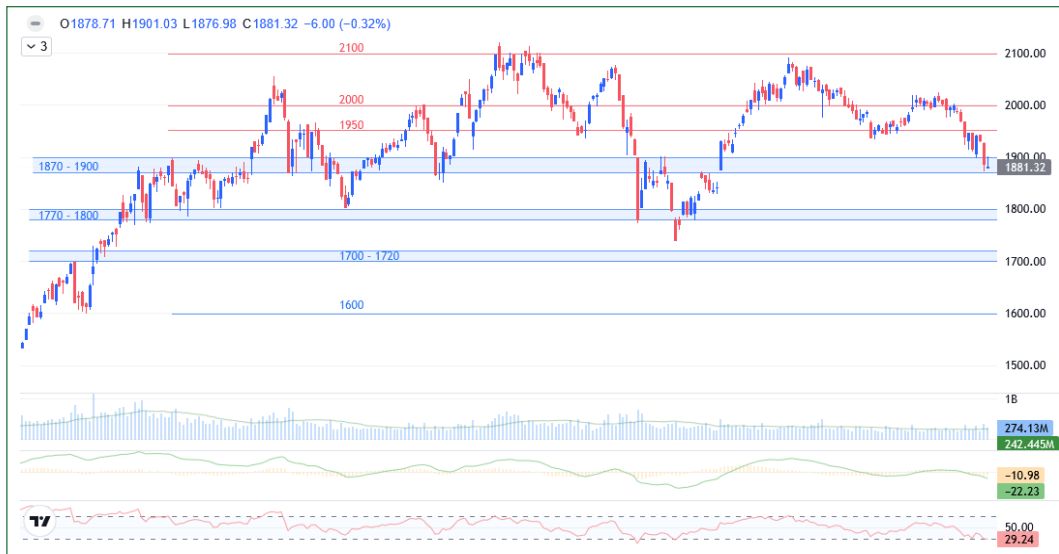




Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Ngưỡng MA200 đã bị phá vỡ, nới rộng dư địa điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1700 điểm. Dù vậy, chỉ báo RSI của chỉ số và mặt bằng chung cổ phiếu đều đã lùi về mức quá bán, có thể giúp thúc đẩy các nhịp hồi phục đan xen. Tuy nhiên, khi xu hướng ngắn hạn đang suy yếu, các nhịp hồi nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật và áp lực điều chỉnh vẫn sẽ chiếm ưu thế. Trong chiều hồi phục, vùng 1780–1800 điểm sẽ đóng vai trò là kháng cự gần.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1950 | 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

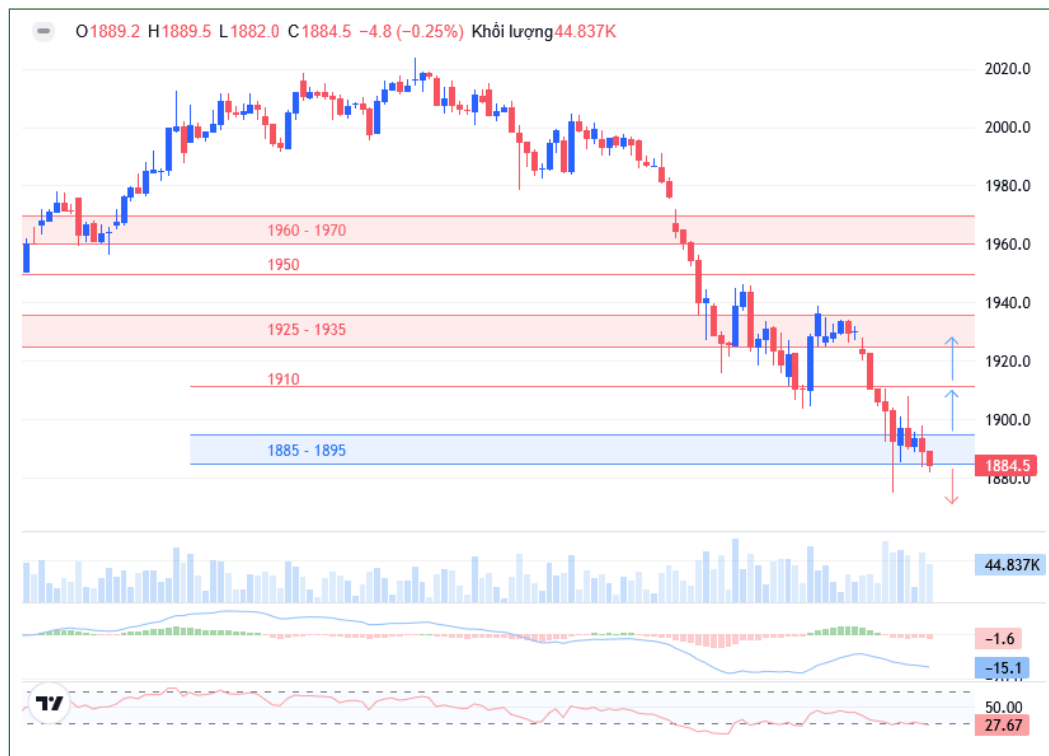
Kịch bản: Chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1900 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Đà giảm có thể mở rộng về khu vực 1850 và thấp hơn là mốc 1800 điểm. Dù vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi trong pha giảm. Kháng cự gần trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1940 – 1950 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1884.5, giảm 8.5 điểm (-0.5%). Giá nỗ lực phục hồi đầu phiên nhưng áp lực điều chỉnh nhanh chóng quay lại chiếm ưu thế.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI và MACD đang đạt mức quá bán cao, thêm vào đó, mẫu hình dao động đang có dấu hiệu thu hẹp, cho thấy khả năng mở rộng thêm đà giảm không cao. Theo đó, vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá xác nhận giao dịch dưới ngưỡng 1882. Vị thế Long cân nhắc khi giá phục hồi và củng cố trên ngưỡng 1896. Có thể gia tăng khi giá tiếp tục giữ vững trên ngưỡng 1912.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1809, tăng 4.1 điểm (+0.2%). Độ lệch basis 11.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 29 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1800 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820 điểm.

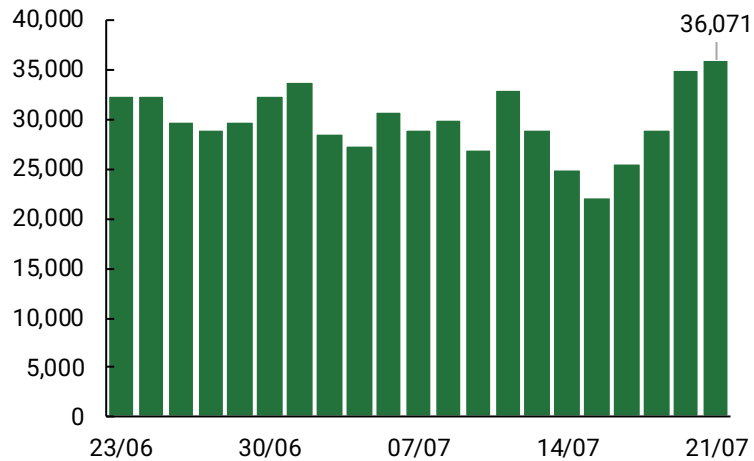
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1896	1910	1888	14 : 8
Long	> 1912	1926	1904	14 : 8
Short	< 1882	1870	1890	12 : 8

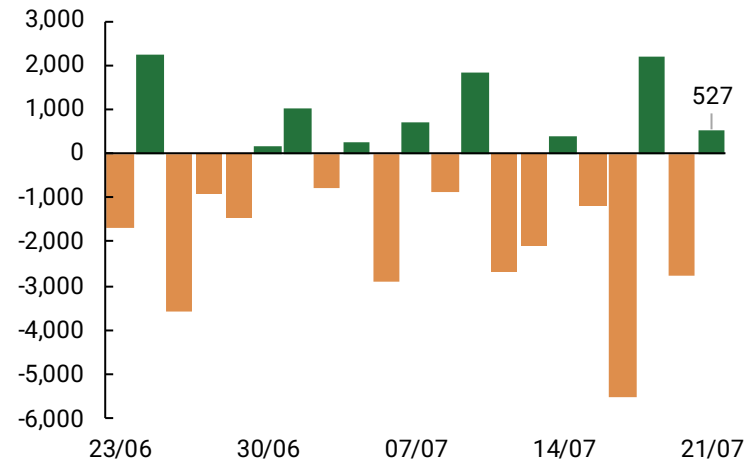
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,886.0	2.3	8	24	1,900.1	-14.1	18/03/2027	240
4111GC000	1,880.0	-10.2	24	897	1,893.0	-13.0	17/12/2026	149
4111G9000	1,886.8	-6.9	608	839	1,885.8	1.0	17/09/2026	58
4111G8000	1,884.5	-8.5	240,796	36,071	1,883.7	0.8	20/08/2026	30
4112G8000	1,809.0	4.1	29	49	1,800.0	9.0	20/08/2026	30

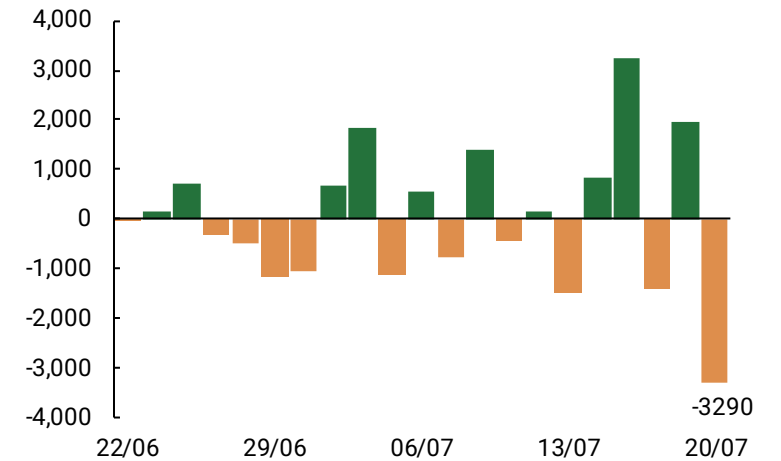
Khối lượng mở (Open interest)



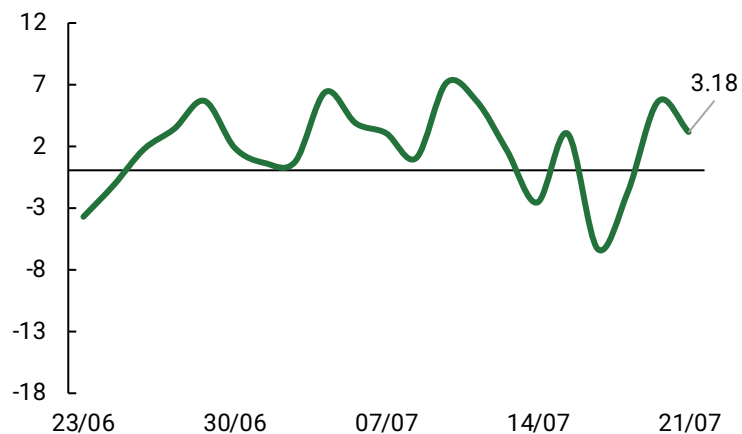
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



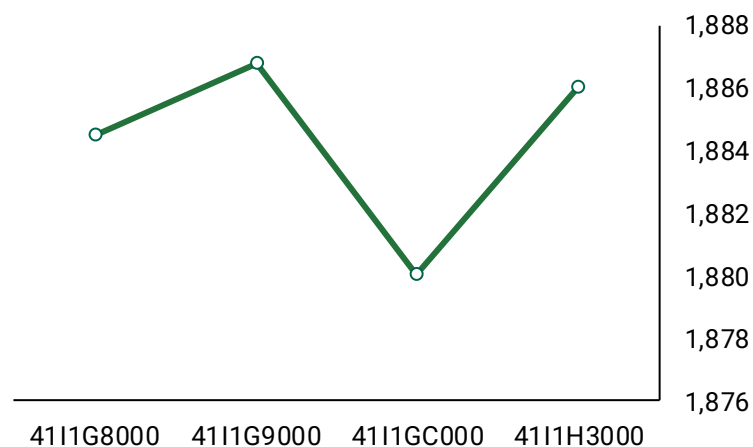
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



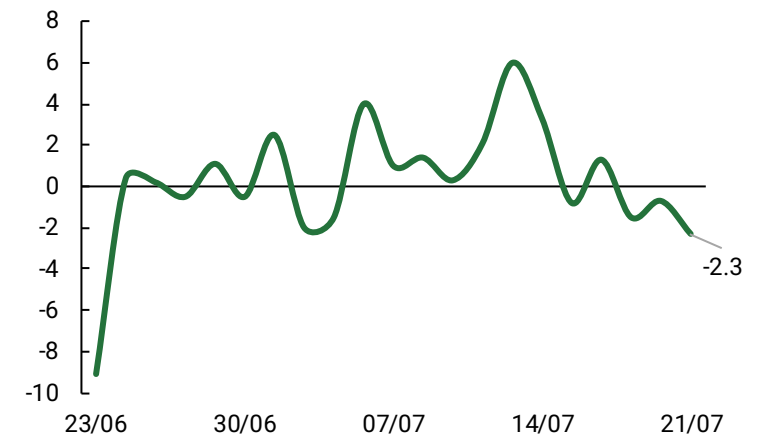
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Fed có thể tăng lãi suất trong các cuộc họp tới: Trước cuộc họp chính sách ngày 28–29/7, Fed chưa phát tín hiệu rõ ràng về hướng đi của lãi suất, trong khi Chủ tịch Fed Kevin Warsh tiếp tục thể hiện lập trường cứng rắn với lạm phát. Một số quan chức Fed công khai ủng hộ nâng lãi suất, còn một số cựu quan chức cho rằng thời điểm hành động đã đến. Dự báo lãi suất sau cuộc họp tháng 6 cho thấy 9 quan chức Fed dự báo sẽ có ít nhất một lần tăng lãi suất trong năm nay, trong đó 6 người kỳ vọng nhiều hơn một lần.

Phong tỏa Bab el-Mandeb có thể tạo cú sốc kinh tế toàn cầu mới: Nguy cơ Houthi phong tỏa hoặc gia tăng tấn công tại eo biển Bab el-Mandeb đang làm dấy lên lo ngại về một cuộc khủng hoảng mới đối với thương mại và năng lượng toàn cầu. Eo biển này rộng khoảng 29 km tại điểm hẹp nhất, nối Vịnh Aden với Biển Đỏ và là cửa ngõ dẫn vào kênh đào Suez. Khoảng 7–7.4 triệu thùng dầu thô và sản phẩm dầu mỏ được vận chuyển qua Bab el-Mandeb mỗi ngày, tương đương khoảng 7% nguồn cung dầu toàn cầu bằng đường biển. Nếu tuyến này bị phong tỏa, nhiều hãng tàu có thể phải chuyển hướng qua Mũi Hảo Vọng, khiến hành trình kéo dài thêm 10–14 ngày và chi phí logistics tăng mạnh.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LPB - Lãi gần 6,000 tỷ đồng sau 6 tháng: LPBank ghi nhận LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 5,973 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 40% kế hoạch năm. Tổng tài sản đến cuối tháng 6 đạt 615,502 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối quý I; dư nợ cho vay khách hàng đạt 429,465 tỷ đồng, tăng 10% so với đầu năm. Thu nhập ngoài lãi đạt 3,445 tỷ đồng, tăng 33% YoY và đóng góp khoảng 31% tổng thu nhập hoạt động. Riêng Quý II/2026, lợi nhuận trước thuế đạt 3,147 tỷ đồng, tăng khoảng 11% so với Quý I.

POW - PV Power ước lãi trước thuế hơn 5,000 tỷ nửa đầu năm: 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu toàn tổng công ty ước đạt 33,520 tỷ đồng, vượt 29% kế hoạch 6 tháng và tăng 87% so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận trước thuế đạt 5,002 tỷ đồng, gấp gần 3.8 lần cùng kỳ năm 2025. Quý I, PV Power đạt 1,408 tỷ đồng lãi trước thuế. Như vậy, ước tính quý II lãi trước thuế khoảng 3,594 tỷ đồng, gấp gần 4.6 lần cùng kỳ 2025. Đây cũng là mức lợi nhuận cao kỷ lục tính theo quý của POW.

KDH - Lãnh đạo đăng ký mua 20 triệu cổ phiếu: Ông Lý Tuấn Kiệt, Phó Tổng Giám đốc Nhà Khang Điền, đăng ký mua vào 20 triệu cổ phiếu KDH nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Giao dịch dự kiến được thực hiện theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận trong thời gian đăng ký. Tính theo mệnh giá, lượng cổ phiếu đăng ký mua có giá trị khoảng 200 tỷ đồng.

HSG - Bị xử phạt hơn 781 triệu đồng do khai sai mã số hàng hóa: Hoa Sen Group nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục Hải quan do khai sai mã số hàng hóa, dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp đối với một số thiết bị nhập khẩu. Cục Hải quan đã ấn định số tiền thuế hơn 3.9 tỷ đồng và doanh nghiệp đã nộp đủ vào ngân sách Nhà nước. HSG bị phạt thêm 20% trên số tiền thuế ấn định, tương ứng hơn 781.1 triệu đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	39,650	73,400	85.1%	Mua
CTG	30,900	45,200	46.3%	Mua
CTD	58,600	82,900	41.5%	Mua
DBD	49,450	68,000	37.5%	Mua
DDV	19,791	35,900	81.4%	Mua
DGW	35,550	47,500	33.6%	Mua
DPG	28,200	42,300	50.0%	Mua
DPR	36,250	46,500	28.3%	Mua
DRI	12,680	17,200	35.6%	Mua
EVF	12,350	14,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	110,900	151,000	36.2%	Mua
GMD	76,000	92,700	22.0%	Mua
HAH	44,900	58,300	29.8%	Mua
HDG	16,550	30,900	86.7%	Mua
HHV	9,900	11,700	18.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	20,800	30,700	47.6%	Mua
IMP	36,000	54,400	51.1%	Mua
KDH	17,900	38,800	116.8%	Mua
MCH	137,800	177,200	28.6%	Mua
MWG	75,900	115,600	52.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	22,700	33,000	45.4%	Mua
NLG	23,300	39,400	69.1%	Mua
NT2	21,700	27,700	27.6%	Mua
PHR	58,400	72,800	24.7%	Mua
PNJ	38,150	75,500	97.9%	Mua
PVS	33,700	39,900	18.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	16,300	18,900	16.0%	Tăng tỷ trọng
POW	13,550	15,000	10.7%	Tăng tỷ trọng
SAB	47,000	57,900	23.2%	Mua
SSI	23,200	32,100	38.4%	Mua
TLG	46,900	50,000	6.6%	Nắm giữ
TCB	29,800	41,700	39.9%	Mua
TCM	16,300	35,300	116.6%	Mua
TRC	76,100	94,800	24.6%	Mua
VCB	56,700	84,200	48.5%	Mua
VPB	25,350	36,500	44.0%	Mua
VCG	15,500	23,300	50.3%	Mua
VHC	54,500	58,000	6.4%	Nắm giữ
VNM	58,400	66,650	14.1%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415